**BÀI TẬP TUẦN 8 (13/04/2022)**

Đây là bài tập cá nhân. Các em tiến hành phân tích và submit lên classroom như deadline.

**Nội dung:**

Cho yêu cầu chức năng như sau. Tiến hành phân tích và viết Business Requirement Document (BRD) và Product Requirement Document (PRD) cho yêu cầu sau:

- Khi nhận được đơn đặt hàng. Bộ phận kiểm tra tính hợp lệ của đơn hàng Nếu không hợp lệ sẽ trả lại cho khách hàng, ngược lại, sẽ tiến hành kiểm tra mặt hàng trong kho. Nếu đã hết, báo khách hàng chờ hàng và gởi phiếu yêu cầu nhập hàng cho bộ phận nhập hàng. Các đơn hàng được đáp ứng sẽ chuyển sang bộ phận làm phiếu xuất, phiếu xuất được giao cho khách hàng đem đến bộ phận thanh toán. Tại đây sau khi thu tiền, hóa đơn sẽ được lưu trữ tại chổ và giao cho kế toán 1 liên, bộ phận giao hàng 1 liên. Căn cứ trên hóa đơn và phiếu xuất, bộ phận giao hàng sẽ giao hàng và hóa đơn cho khách, phiếu xuất sẽ được lưu trữ tại đây.

**Bài Tập**

**I - Phân tích**

* Tiếp nhận và kiểm tra đơn hàng.
* Xử lý đơn hàng, tạo phiếu xuất
* Kiểm tra hóa đơn, thanh toán.
* Giao hàng.

**II – BRD và PRD:**

1. **Tiếp nhận và kiểm đơn hàng**

**BRD:**

1. Revision History

|  |  |
| --- | --- |
| Version | Summary |
| 1.0 | Khởi tạo |

1. Trạng thái hiện tại
2. Yêu cầu của Business

* Tiếp nhận đơn hàng từ khách hàng với đơn hàng là mẫu có sẵn
* Kiểm tra tính hợp lệ của đơn hàng:
  + Nếu không hợp lệ: trả lợi cho khác hàng
  + Nếu hợp lệ: tiến hành kiểm tra mặt hàng trong kho

1. Logic

* Thông tin khách hàng (tên, số điện thoại, địa chỉ) không được để trống.
* Số điện thoại đúng định dạng (10 số và bắt đầu bằng 0)
* Sản phẩm khách hàng yêu cầu phải có trong danh mục được cung cấp.

**PRD:**

1. Tổng quan:

Cung cấp giao diện đặt hàng. Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin người dùng.

1. Workflow

Diagram

Description automatically generated

1. Màn hình thiết kế

Graphical user interface, chart

Description automatically generated with medium confidence

1. **Xử lý đơn hàng**

**BRD:**

1. Revision History

|  |  |
| --- | --- |
| Version | Summary |
| 1.0 | Khởi tạo |

1. Trạng thái ban đầu
2. Yêu cầu Business

* Kiểm tra sản phẩm trong kho có đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng hay không. Nếu có thì tiến hành tạo phiếu xuất, nếu không thì thông báo cho khách hàng về những sản phẩm không đủ số lượng hoặc không còn.

1. Logic

* Số lượng sản phẩm trong kho phải lớn hơn hoặc bằng số lượng sản phẩm trong hóa đơn.
* Phải đáp ứng đủ các sản phẩm đã yêu cầu mới thực hiện tạo phiếu xuất.

**PRD:**

1. Tổng quan

* Cung cấp giao diện kiểm tra sản phẩm trong kho so với đơn hàng đã nhận; Tạo phiếu xuất.

1. Workflow

Diagram

Description automatically generated

1. Màn hình thiết kế

Chart

Description automatically generated

1. **Kiểm tra hóa đơn, thanh toán**

**BRD:**

1. Revision History

|  |  |
| --- | --- |
| Version | Summary |
| 1.0 | Khởi tạo |

1. Trạng thái ban đầu
2. Yêu cầu Business

* Kiểm tra lại thông tin khách hàng và thông tin sản phẩm.

1. Logic

* Thông tin khách hàng và thông tin sản phẩm phải trùng khớp với đơn đặt hàng mà khách hàng đã cung cấp.

**PRD:**

1. Tổng quan

* Cung cấp giao diện tạo hóa đơn xác nhận đã thanh toán cho phía người dùng.

1. Workflow

Diagram

Description automatically generated

1. Màn hình thiết kế

Graphical user interface

Description automatically generated